

Số: 279/BC-UBND

An Giang, ngày 25 tháng 5 năm 2020

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH AG

ĐẾN

Ngày: 27/5/2020

Số: 279/BC-UBND

Chuyển: 22/36

Lưu Hồ Sơ: BC-UBND

BÁO CÁO

Tình hình quản lý cấp bù thủy lợi phí, sử dụng tiền bảo vệ phát triển rừng trên địa bàn tỉnh năm 2019 - 2020

Căn cứ Kế hoạch số 10/KH-HĐND ngày 11/3/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tổ chức kỳ họp lần thứ 14 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang báo cáo tình hình quản lý cấp bù thủy lợi phí, sử dụng tiền bảo vệ phát triển rừng trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. Về tình hình quản lý cấp bù thủy lợi phí năm 2019 - 2020

1. Tình hình cấp vốn năm 2019-2020:

Nguồn kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được Bộ Tài chính cấp trong năm 2019 là 275.899 triệu đồng. Trong đó: nguồn Bộ Tài chính giao trong dự toán năm 2019 theo Quyết định số 2231/QĐ-BTC ngày 23/11/2018 là 198.202 triệu đồng và nguồn Bộ Tài chính bổ sung có mục tiêu hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo Công văn số 730,780/BTC-NSNN ngày 16/1/2019 là 77.697 triệu đồng.

Nguồn kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được Bộ Tài chính cấp trong năm 2020 là 216.412 triệu đồng.

2. Công tác quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2019 - 2020:

Hằng năm, tỉnh An Giang luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ kinh phí từ Ngân sách Trung ương, để thực hiện đầu tư, duy tu, sửa chữa thường xuyên hệ thống công trình thủy lợi, đê điều. Từng bước đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh mương, đê bao, cống bọng, trạm bơm điện trên địa bàn tỉnh. Qua đó, góp phần từng bước hoàn chỉnh hệ thống công trình thủy lợi, đê điều và chủ động tạo nguồn tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp. Ngoài ra, nguồn kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi là chính sách thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với nông dân, giảm bớt gánh nặng về các khoản đóng góp cho hộ nông dân, giảm chi phí nộp về thủy lợi tạo nguồn, tăng lợi nhuận cho nông dân.

3. Tình hình phân bổ và sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh năm 2019 - 2020 như sau:

Căn cứ dự toán chi sự nghiệp thủy lợi - nguồn kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được Bộ Tài chính giao cho ngân sách tỉnh năm 2019-2020, Sở Tài chính là đơn vị chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh phân bổ cho các huyện, thị xã, thành phố, Sở Nông nghiệp và PTNT, Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi An Giang, Ban Quản lý hệ thống Bắc Vàm Nao, Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và PTNT để thực

hiện đầu tư xây dựng, nạo vét kênh mương, nâng cấp đê bao, sửa chữa các trạm bơm, cống, cơ sở hạ tầng,... phục vụ cho phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn với số tiền 492.311 triệu đồng (năm 2019: 275.899 triệu đồng, năm 2020: 216.412 triệu đồng). Trong đó:

- Năm 2019: Thực hiện đầu tư xây dựng, nạo vét kênh mương, nâng cấp sửa chữa các trạm bơm, cống, đê, cơ sở hạ tầng, tổng số 304 công trình, chiều dài 247.530m, khối lượng 1.462.763 m³, kinh phí 275.899 triệu đồng.

- Kế hoạch năm 2020: Triển khai đầu tư xây dựng, nạo vét kênh mương, nâng cấp sửa chữa các trạm bơm, cống, đê, cơ sở hạ tầng, tổng số 308 công trình, chiều dài 399.447m, khối lượng 1.279.179 m³, kinh phí 216.412 triệu đồng.

Thực hiện giải ngân năm 2019 là 279.562 triệu đồng (bao gồm số chuyển nguồn năm trước sang); năm 2020 ước thực hiện là 230.402 triệu đồng (dự toán trong năm: 216.412 triệu đồng và vốn còn tồn năm 2019 chuyển qua năm 2020 là 13.990 triệu đồng).

II. Tình hình quản lý kinh phí bảo vệ và phát triển rừng năm 2019 - 2020

1. Đặc điểm tình hình:

Tổng diện tích đất tự nhiên tỉnh An Giang là 353.667 ha; trong đó: Diện tích đất quy hoạch cho lâm nghiệp tập trung là 16.868,56 ha, chiếm 4,76 % diện tích toàn tỉnh, phân bố tập trung ở vùng đồi núi và đồng bằng trên địa bàn 04 huyện, thành phố gồm: Tri Tôn, Tịnh Biên, Thoại Sơn và thành phố Châu Đốc.

Theo Quyết định số 2731/QĐ-UBND ngày 05/1/2016 của UBND tỉnh phê duyệt kết quả Kiểm kê rừng tỉnh An Giang năm 2016 thì tổng diện tích rừng và đất rừng trên địa bàn tỉnh là 16.868 ha; gồm:

- Rừng và đất rừng phòng hộ: 11.550 ha.
- Rừng và đất rừng đặc dụng: 1.577 ha.
- Rừng và đất rừng sản xuất: 3.741 ha.

Diện tích rừng phòng hộ và đặc dụng chủ yếu là rừng trồng theo Chương trình 327, 661 và chương trình 886 của Thủ tướng Chính phủ, phân bố trên vùng đồi núi, phục vụ phòng hộ bảo vệ môi trường; diện tích rừng sản xuất ở các vùng ngập nước theo mùa, chủ yếu là trồng tràm cừ phục vụ nhu cầu của thị trường.

Tỷ lệ rừng đặc dụng/phòng hộ/sản xuất trên tổng diện tích quy hoạch cho lâm nghiệp là: Rừng đặc dụng 9,2%; Rừng phòng hộ 68,5%; Rừng sản xuất 22,3%.

So với tỷ lệ cơ cấu 3 loại rừng toàn quốc thì tỷ lệ rừng đặc dụng và phòng hộ của An Giang khá cao do diện tích đất lâm nghiệp của tỉnh chủ yếu là địa hình đồi núi và có điều kiện đất đai cằn cỗi, độ dốc lớn, dễ xói mòn.

2. Nguồn vốn phân bổ; tình hình quản lý, sử dụng kinh phí bảo vệ và phát triển rừng:

2.1. Nguồn vốn phân bổ:

Kinh phí thực hiện công tác bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2015 thực hiện theo quyết định 57/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt

Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020. Trong giai đoạn này Trung ương hàng năm cấp cho tỉnh An Giang khoảng 2-3 tỷ đồng để thực hiện công tác bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh; riêng đối với công tác phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR) thì kinh phí của địa phương.

Trong giai đoạn 2016- 2020 thực hiện theo quyết định 886/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020, đối với các tỉnh có rừng ít, các dự án về lâm nghiệp thuộc nhóm C thì địa phương phải bảo vệ và phát triển rừng bằng ngân sách của địa phương. Do đó trong giai đoạn này kinh phí bảo vệ và phát triển rừng do ngân sách của địa phương thực hiện; riêng đối với công tác khoán bảo chi bảo vệ rừng phòng hộ đặc dụng trên địa bàn tỉnh Trung ương sẽ hỗ trợ.

Đối với việc sử dụng kinh phí bảo vệ và phát triển rừng để tổ chức thực hiện bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh, hàng năm đều được phân bổ cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm lâm và BQLRPHDD).

Nguồn vốn được phân bổ năm 2019, 2020 (đơn vị tính: triệu đồng):

TT	Nguồn vốn theo năm	Tổng cộng	PCCCR	Trồng cây LNPT	Trồng rừng, CSR tập trung	Khoán chi BVR
I	Ngân sách Trung ương	2.000				2.000
1	Năm 2019	900				900
2	Năm 2020	1.100				1.100
II	Ngân sách Địa phương cấp	22.557	9.647	9.528	3.382	
1	Năm 2019	6.643	2.022	3.290	1.331	
2	Năm 2020 (cấp đầu năm)	10.294	2.005	6.238	2.051	
3	Năm 2020 (được cấp bổ sung do tình hình khô hạn nặng)	5.620	5.620			
	Tổng cộng	24.557	9.647	9.528	3.382	2.000

Trong đó chia ra:

Ngân sách Trung ương: 2.000 triệu đồng.

Ngân sách Địa phương: 17.014 triệu đồng (kế hoạch năm: 11.394 triệu đồng; cấp bổ sung: 5.620 triệu đồng).

2.2. Tình hình quản lý, sử dụng kinh phí bảo vệ và phát triển rừng:

2.2.1. Thực hiện Trồng, chăm sóc rừng tập trung theo Dự án bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ, đặc dụng tỉnh An Giang giai đoạn 2017 - 2020 (đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2782/QĐ-UBND, ngày 19/9/2017):

a) Năm 2019:

Thực hiện theo Công văn số 1241/VPUBND-KTN ngày 19/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bố trí kế hoạch vốn và danh mục dự án đầu tư xây dựng năm 2019, Ban Quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng tỉnh được cho tạm ứng vốn đầu

tư cho công trình trồng rừng phòng hộ và đặc dụng đồi núi năm 2019 thuộc Dự án bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ và đặc dụng tỉnh An Giang giai đoạn 2017 - 2020 là: 1.476 triệu đồng.

Thực hiện Quyết định số 1394/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của UBND tỉnh An Giang về việc kéo dài thời gian thực hiện, thanh toán kế hoạch vốn đầu tư tập trung do cấp tỉnh quản lý và vốn thu xổ số kiến thiết năm 2018 chưa giải ngân hết sang thực hiện, giải ngân năm 2019 với số vốn thực hiện là 101 triệu đồng tương đương diện tích trồng rừng: 4,21 ha.

Kho bạc nhà nước tỉnh đã giải ngân tính đến ngày 31/12/2019: 1.331 triệu đồng/1.577 triệu đồng, đạt 84,40 % giá trị.

Kết quả, khối lượng thực hiện Chăm sóc rừng: 243,92 ha; trồng rừng, trồng rừng thay thế là 92,75 ha; kinh phí 1.331 triệu đồng.

b) Năm 2020:

Vốn từ ngân sách do cấp tỉnh quản lý để thực hiện Dự án bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ và đặc dụng tỉnh An Giang giai đoạn 2017 - 2020, phân bổ trong năm 2020 là 3.281 triệu đồng. Trong đó:

Vốn đã thực hiện hoàn tạm ứng trước thực hiện Dự án bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ và đặc dụng tỉnh An Giang giai đoạn 2017 - 2020 của năm 2019 là 1.230 triệu đồng (theo Công văn số 1241/VPUBND-KTN ngày 19/3/2019; Báo cáo số 131/BC-SKHĐT ngày 17/3/2019; Công văn số 832/STC-TCĐT ngày 12/4/2019).

Kế hoạch thực hiện Dự án bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ và đặc dụng tỉnh An Giang giai đoạn 2017 - 2020 của năm 2020 là 2.051 triệu (Diện tích trồng rừng 130,6 ha; Chăm sóc rừng: 240,81 ha).

Trồng rừng: Ban Quản lý rừng đang xây dựng thiết dự toán trồng rừng phòng hộ và đặc dụng khu vực đồi núi huyện Tịnh Biên, Tri Tôn và Thoại Sơn, dự kiến triển khai xuống giống trồng rừng vào tháng 06/2020.

Chăm sóc rừng: Đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt thiết dự toán trồng rừng phòng hộ và đặc dụng khu vực đồi núi huyện Tịnh Biên, Tri Tôn và Thoại Sơn, dự kiến triển thực hiện chăm sóc rừng vào tháng 06/2020.

2.2.2. Thực hiện khoán chi bảo vệ rừng:

Thực hiện Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế chính sách bảo vệ và phát triển rừng; gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, giai đoạn 2015 - 2020. Nguồn vốn chi bảo vệ rừng do Trung ương hỗ trợ.

a) Năm 2019:

Thực hiện dự toán chi bảo vệ rừng năm 2019 với diện tích 1.882,78 ha = 2.191 hộ nhận khoán; kinh phí: 900 triệu đồng.

b) Năm 2020:

Dự toán chi bảo vệ rừng được giao năm 2020 với kinh phí: 1.100 triệu đồng. Hiện Ban Quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng tình đang xây dựng dự toán chi bảo vệ rừng năm 2020 để trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt.

2.2.3. Thực hiện Dự án trồng cây lâm nghiệp phân tán tỉnh An Giang giai đoạn 2017 - 2020 (đã được Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang phê duyệt tại Quyết định số 2783/QĐ-UBND, ngày 19/9/2017):

a) Năm 2019:

Thực hiện Quyết định số 3215/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch vốn và danh mục dự án đầu tư xây dựng năm 2019 sử dụng nguồn vốn ngân sách do cấp tỉnh quản lý và Công văn số 20/SKHĐT-THQH ngày 05 tháng 01 năm 2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc Thông báo kế hoạch vốn và danh mục dự án đầu tư xây dựng năm 2019 nguồn vốn ngân sách do cấp tỉnh quản lý và kế hoạch vốn tập trung trong nước năm 2019 do cấp huyện quản lý, phân bổ; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm lâm) được giao chỉ tiêu kế hoạch vốn và danh mục dự án đầu tư cho công trình trồng cây lâm nghiệp phân tán trong năm 2019 thuộc Dự án trồng cây lâm nghiệp phân tán tỉnh An Giang giai đoạn 2017 - 2020 là 3.201 triệu đồng.

Chi cục Kiểm lâm đã lập dự toán trồng cây lâm nghiệp phân tán đợt 1 năm 2019 trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt tại Quyết định số 296/QĐ-SNN&PTNT ngày 07/5/2019, cụ thể: hỗ trợ trồng cây lâm nghiệp phân tán đợt 1 năm 2019 là 999.820 cây giống các loài tương đương 666,54 ha; vốn thực hiện: 3.201 triệu đồng.

Thực hiện Quyết định số 1394/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của UBND tỉnh An Giang về việc kéo dài thời gian thực hiện, thanh toán kế hoạch vốn đầu tư tập trung do cấp tỉnh quản lý và vốn thu từ xổ số kiến thiết năm 2018 sang thực hiện và giải ngân năm 2019 và Thông báo số 947/SKHĐT-THQH ngày 18/6/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thông báo kế hoạch vốn đầu tư tập trung do cấp tỉnh quản lý và vốn thu từ xổ số kiến thiết năm 2018 sang thực hiện và giải ngân năm 2019.

Chi cục Kiểm lâm đã lập dự toán trồng cây lâm nghiệp phân tán đợt 2 năm 2019 trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt tại Quyết định số 558/QĐ-SNNPTNT ngày 12/7/2019, cụ thể: hỗ trợ trồng cây lâm nghiệp phân tán đợt 2 năm 2019 là 83.685 cây giống keo lá tràm 55,79 ha; vốn thực hiện: 89 triệu đồng.

Tổng số cây giống hỗ trợ cho 11 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh trong năm 2019: 1.083.505 cây các loài; vốn thực hiện: 3.290 triệu đồng.

b) Năm 2020:

Thực hiện Quyết định số 3054/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch vốn và danh mục dự án đầu tư xây dựng năm 2020 sử dụng nguồn vốn ngân sách do cấp tỉnh quản lý và Công văn số 2246/SKHĐT-THQH ngày 26/12/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc Thông báo kế hoạch vốn và danh mục dự án đầu tư xây dựng năm 2020 nguồn vốn ngân sách do cấp tỉnh quản lý và kế hoạch vốn tập trung trong nước năm 2019 do cấp huyện quản lý, phân bổ; Chi cục Kiểm lâm được giao chỉ tiêu kế hoạch vốn và danh mục dự án đầu tư cho

công trình trồng cây lâm nghiệp phân tán trong năm 2020 thuộc Dự án trồng cây lâm nghiệp phân tán tỉnh An Giang giai đoạn 2017 - 2020 là 6.184 triệu đồng.

Chi cục Kiểm lâm đã lập dự toán trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt; làm cơ sở pháp lý để thực hiện hỗ trợ cây giống lâm nghiệp trồng phân tán đợt 1 năm 2020 cho 11 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh: 1.436.678 cây các loài; vốn thực hiện: 5.053 triệu đồng.

Thực hiện Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 03/4/2020 của UBND tỉnh về việc kéo dài thời gian thực hiện, thanh toán kế hoạch vốn đầu tư tập trung do cấp tỉnh quản lý và vốn thu xổ số kiến thiết năm 2019 chưa giải ngân hết sang thực hiện, giải ngân năm 2020 và Công văn số 685A/SKHĐT-THQH ngày 08/4/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc Thông báo kế hoạch vốn đầu tư tập trung do cấp tỉnh quản lý và vốn thu xổ số kiến thiết năm 2019 sang thực hiện và giải ngân năm 2020; Chi cục Kiểm lâm được giao chỉ tiêu kế hoạch vốn thuộc Dự án trồng cây lâm nghiệp phân tán tỉnh An Giang giai đoạn 2017 - 2020 là 54 triệu đồng.

Đến tháng 8/2020, Chi cục Kiểm lâm sẽ tiếp tục xây dựng dự toán hỗ trợ cây giống đợt 2 năm 2020 cho 11 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh với số vốn thực hiện: 1.185 triệu đồng; bao gồm:

2.2.4. Thực hiện phòng cháy, chữa cháy rừng:

a) Năm 2019:

Thực hiện công tác PCCCR trên địa bàn tỉnh với kinh phí là 2.022 triệu đồng.

b) Năm 2020:

Kinh phí được giao đầu năm để thực hiện công tác PCCCR trên địa bàn tỉnh là 2.000 triệu đồng; do tình trạng khô hạn nặng và dự kiến kéo dài, vì vậy được cấp bổ sung 5.620 triệu đồng để mua sắm các trang thiết bị phòng cháy, bơm nước vào rừng, xây dựng đập tạm trữ nước, đào hồ... nhằm ứng phó với tình hình khô hạn nặng. Hiện nay công tác PCCCR đang tiếp tục thực hiện.

III. Đánh giá chung tình hình thực hiện

1. Thuận lợi:

Được Bộ Tài chính kịp thời cấp kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đã tạo ra nguồn lực để sửa chữa, cải tạo, quản lý, duy tu hệ thống công trình thủy lợi; kịp thời tạo nguồn nước cung cấp đầy đủ cho công tác bơm tưới, tiêu. Qua đó, bảo đảm phát huy hiệu quả năng lực tưới tiêu, phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, đảm bảo nguồn tưới tiêu hằng năm cho diện tích sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, góp phần nâng cao sản lượng lương thực của tỉnh hằng năm, góp phần nâng cao đời sống người dân, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng từng bước được hoàn thiện, trong đó có nhiều cơ chế, chính sách về bảo vệ và phát triển rừng gắn với giảm nghèo đã giúp người dân làm nghề rừng, nhất là các hộ nghèo cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập.

Sự tập trung lãnh đạo điều hành, ưu tiên bố trí nguồn lực, sự kiểm tra sát sao của cấp ủy đảng, chính quyền, sự chủ động của địa phương, đơn vị trong chỉ đạo, phân công nhiệm vụ thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, tạo điều kiện thuận lợi cũng như kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Diện tích rừng và đất rừng được quy hoạch theo chức năng 03 loại rừng, công tác phát triển rừng, trồng cây lâm nghiệp phân tán theo hướng bền vững trên địa bàn tỉnh đã đạt những kết quả rất đáng khích lệ, góp phần làm diện mạo nông thôn ngày càng khởi sắc.

2. Khó khăn:

Ngay từ đầu năm UBND tỉnh đã ban hành Quyết định giao dự toán và phân bổ nguồn kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi cho các Chủ đầu tư cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố để các đơn vị triển khai thực hiện. Tuy nhiên, thủ tục cấp phát, thanh toán theo quy trình quản lý vốn đầu tư mất nhiều thời gian, việc lập thẩm định hồ sơ còn chậm, một số công trình chưa kịp thời hoàn chỉnh thủ tục thanh toán khối lượng trong niên độ ngân sách, phải chuyển nguồn thanh toán trong năm sau và ảnh hưởng đến yêu cầu phục vụ sản xuất.

An Giang là tỉnh thuộc đồng Bằng Sông Cửu Long có diện tích sản xuất nông nghiệp rất lớn, thường xuyên bị thiên tai như lũ, hạn kiệt, sạt lở, đặc thù của địa phương các công trình trạm bơm tưới tiêu phần lớn do hợp tác xã, tư nhân đầu tư, ngoại trừ các trạm bơm vùng cao của hai huyện miền núi Tri Tôn và Tịnh Biên, phần lớn các hệ thống kênh mương, trạm bơm chưa được kiên cố hóa.

Nhiều năm qua, nguồn kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi không lớn so với diện tích sản xuất và sản lượng sản xuất nông nghiệp, nguồn kinh phí được cấp chỉ đảm bảo tạo nguồn tưới, tiêu nên nông dân vẫn phải trả thêm chi phí bơm tưới cho chủ trạm bơm, hợp tác xã, dẫn đến chi phí sản xuất nông nghiệp vẫn còn cao, thu nhập của nông dân còn rất khó khăn, từ đó không đủ nguồn kinh phí hỗ trợ cho đối tượng sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi theo Nghị định số 62/2018/NĐ-CP ngày 02/5/2018 của Chính phủ. Các hộ gia đình, cá nhân, nông dân sản xuất nông nghiệp vẫn phải chi trả chi phí tiêu nước, tưới nước cho tổ khai thác công trình thủy lợi (các chủ trạm bơm). Do đó, hằng năm UBND tỉnh kiến nghị Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét cấp bổ sung kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thêm cho tỉnh An Giang để có thêm nguồn kinh phí đầu tư sửa chữa, cải tạo, quản lý, duy tu hệ thống công trình thủy lợi phục vụ sản lượng sản xuất nông nghiệp ngày càng tốt hơn, góp phần phát triển ngành nông nghiệp của tỉnh.

Công tác bảo vệ, phát triển rừng bền vững vẫn chưa đồng bộ với quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; xã hội hóa công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng còn nhiều hạn chế.

Do áp lực tăng dân số ngày càng tăng, nhất là trên vùng đồi núi; thu nhập từ rừng không bảo đảm cuộc sống, trong khi thu nhập từ nguồn khác không có. Do đó nhu cầu sử dụng đất rừng vào các mục đích khác như: làm rẫy, trồng cây ăn trái, làm du lịch ... để thu lại hiệu quả kinh tế cao hơn, gây rất nhiều khó khăn cho công tác quản lý, bảo vệ rừng.

Nguồn vốn đầu tư cho công tác bảo vệ và phát triển rừng còn thấp so với nhu cầu đặt ra; chính sách đầu tư vào rừng phòng hộ và đặc dụng từ ngân sách trung ương còn hạn chế, chủ yếu đầu tư cho công tác khoán chi bảo vệ rừng theo Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững. Còn thực hiện dự án bảo vệ và phát triển rừng chủ yếu từ nguồn vốn ngân sách của tỉnh An Giang.

Do điều kiện lập địa khó khăn (độ dốc lớn, đất đai nghèo kiệt về dinh dưỡng ...), việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào công tác giống cây trồng chưa cao, khó thực hiện đầy đủ các biện pháp lâm sinh nên năng suất rừng trồng chưa cao. Ngoài ra đầu tư cho công tác phát triển rừng còn gặp những rủi ro nhất định như thời tiết khô hạn kéo dài, cháy rừng, chu kỳ kinh doanh rừng dài...chưa thật sự khuyến khích được người dân, cộng đồng, các thành phần kinh tế tham gia phát triển rừng, làm ảnh hưởng đến việc đầu tư phát triển rừng.

Việc đầu tư kinh phí bảo vệ rừng với định mức 400.000 đồng/ha/năm là quá thấp so với mặt bằng chung của ngày công lao động hiện nay của người dân. Do đặc thù của An Giang, diện tích giao nhận khoán cho hộ trồng rừng, bảo vệ rừng còn nhỏ, lẻ. Vì vậy việc cấp kinh phí hỗ trợ khoán chi bảo vệ rừng cho hộ dân cũng gặp khó khăn, có hộ có diện tích rừng 1.000 m² chỉ nhận mức hỗ trợ được 40.000 đồng.

IV. Định hướng giải pháp thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2577/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 về việc phê duyệt Đề cương hướng dẫn lập Kế hoạch duy tu, sửa chữa, nâng cấp, đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi, nạo vét kênh mương, đầu tư xây dựng công trình hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 từ nguồn vốn hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Trên cơ sở Quyết định số 2577/QĐ-UBND ngày 25/10/2019, Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành xây dựng kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 và giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu đề xuất UBND tỉnh phê duyệt, đề làm cơ sở triển khai thực hiện và kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện trong thời gian tới.

2. Xây dựng quy định các nguyên tắc để được hỗ trợ cho các địa phương đối với nguồn vốn do cấp tỉnh quản lý, trong đó bao gồm các quy định về chủ đầu tư, nguyên tắc hỗ trợ, việc thỏa thuận phương án thiết kế, thẩm định phê duyệt thiết kế dự toán. Ngoài ra, các công trình thuộc phân cấp quản lý của tỉnh thì giao cho tỉnh làm chủ đầu tư, các công trình thuộc cấp huyện quản lý thì tỉnh hỗ trợ dựa trên các tiêu chí đã nêu và huyện có trách nhiệm đối ứng một phần, tỉnh sẽ không hỗ trợ 100%.

3. Riêng các dự án tỉnh đầu tư để đạt mục tiêu thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp giai đoạn 2019-2020, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thì cơ cấu vốn, đối tượng, tỷ lệ vốn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh cho các dự án.

4. Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021- 2030 cho đồng nhất với đất Lâm nghiệp của tỉnh, cũng như xác lập diện tích 03 loại rừng trên địa bàn tỉnh An Giang theo kết quả kiểm kê rừng năm 2016 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2731/QĐ-UBND ngày 05/10/2016, theo Nghị quyết số 58/NQ-CP

ngày 17/5/2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh An Giang. Theo nội dung Nghị quyết số 58/NQ-CP thì toàn bộ diện tích đất rừng trên địa bàn đồi núi của tỉnh đến năm 2020 là đất rừng đặc dụng, với diện tích là 9.765 ha, điều này sẽ rất khó khăn trong công tác quản lý, bảo vệ rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp.

5. Rà soát, ranh giới đất cho Lâm nghiệp để sớm giao đất rừng phòng hộ, đặc dụng cho Ban Quản lý rừng phòng hộ và Đặc dụng tỉnh.

Trên đây là báo cáo tình hình quản lý cấp bù thủy lợi phí, sử dụng tiền bảo vệ phát triển rừng trên địa bàn tỉnh năm 2019 - 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh xin báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./đ

Nơi nhận:

- TT.HĐND tỉnh;
- CT & các PCT.UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Sở: NNPTNT, TC, KHĐT, TNMT;.
- LĐ VP.UBND tỉnh;
- Phòng; KTN, KTTH, HCTC;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Anh Thư